

Phụ lục V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

C. TY CP NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 977/BC-NSTP

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 7 năm 2022.

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng/năm 2022)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: **CÔNG TY CP NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI**
- Địa chỉ trụ sở chính: 48 Phạm Xuân Hòa, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Điện thoại: (0255) 3822529, 3827308 Fax: (0255) 3822060
- Website: apfco.com.vn Email: apfco@apfco.com.vn
- Vốn điều lệ: 220.083.230.000 đồng
- Mã chứng khoán: APF
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi được tổ chức vào ngày 16/4/2022. Các nội dung của Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2022:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;
2. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021;
3. Thông qua và phê chuẩn Tờ trình phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021;
4. Thông qua và phê chuẩn Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán;
5. Thông qua và phê chuẩn Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021;

6. Thông qua và phê chuẩn thù lao và tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, các tiểu ban của HĐQT và cán bộ quản lý Công ty năm 2022;

7. Thống nhất thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022;

8. Thông qua và phê chuẩn Tờ trình Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022;

9. Thống nhất thông qua việc đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh;

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ/(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông: Võ Văn Danh	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	01/08/2020	
2	Ông: Lê Tuấn Toàn	Phó Chủ tịch HĐQT (TVHĐQT không điều hành)	20/04/2019	
3	Ông: Trần Ngọc Hải	Thành viên HĐQT	20/04/2019	
4	Ông: Đồng Văn Lập	Thành viên HĐQT	20/04/2019	
5	Ông: Lê Ngọc Hình	Thành viên HĐQT	20/04/2019	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Võ Văn Danh	7	100%	
2	Ông: Lê Tuấn Toàn	7	100%	
3	Ông: Trần Ngọc Hải	7	100%	
4	Ông: Đồng Văn Lập	7	100%	
5	Ông: Lê Ngọc Hình	7	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT thường xuyên giám sát chặt chẽ, đôn đốc và định hướng cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT.

- Các nội dung của HĐQT đã đảm bảo chức năng định hướng chiến lược trong hoạt động sản xuất kinh doanh trung và dài hạn.

- Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cũng đã khẩn trương, nghiêm túc xây dựng và triển khai nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ. Thông tin, báo cáo kịp thời cho HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo định kỳ và khi có yêu cầu.

- Các chỉ đạo của HĐQT được Ban Tổng Giám đốc xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tập trung và chú trọng thực hiện.

- Trong thời gian tới, công tác giám sát của HĐQT tiếp tục được đẩy mạnh, thể hiện thông qua các Quy chế và Nghị quyết, đảm bảo tính trách nhiệm và thực thi trong công định hướng và giám sát.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

* Ban xây dựng cơ bản (Ban đầu tư):

- Phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công và dự toán, quyết toán các dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đúng quy định.

- Tổ chức thẩm tra các dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế, dự toán, chọn thầu và quyết toán dự án vốn đầu tư hoàn thành trình HĐQT phê duyệt đúng quy định.

- Báo cáo HĐQT kịp thời tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng qui định của pháp luật, điều lệ Công ty, các Nghị quyết của ĐHCĐ, của HĐQT.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng):

STT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu
01	01-NQ HĐQT	07/01/2022	Phê duyệt kết quả SXKD năm 2021 & kế hoạch SXKD năm 2022.
02	03-NQ HĐQT	15/02/2022	Phê duyệt một số nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 14/02/2022 theo BB số 02/BB HĐQT
03	04-QĐ HĐQT	15/02/2022	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nhà máy SXTB sản Attapue- Lào công suất 300tsp/ngày.
04	05-QĐ HĐQT	15/02/2022	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2021
05	06-QĐ HĐQT	15/02/2022	Phê duyệt kế hoạch Lao động, tiền lương năm 2022
06	07-QĐ HĐQT	15/02/2022	Phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu thuộc dự án NCS Công ty CBBS SePon lên 300tsp/ngày
07	10-NQ HĐQT	09/03/2022	Phê duyệt một số nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 07/03/2022 theo BB số 03/BB HĐQT
08	11-NQ HĐQT	09/03/2022	Tạm ứng cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền
09	12-NQ HĐQT	09/03/2022	Thành lập Công ty TNHH MTV CBBS Attapue.
10	13-NQ HĐQT	09/03/2022	Triển khai thực hiện phát hành cp theo chương trình lựa chọn NLD dựa vào KQ SXKD 2021 theo NQ ĐHCĐ TN năm 2021.

11	14-QĐ HĐQT	09/03/2022	Phê duyệt dự toán & chỉ định đơn vị thi công hạng mục: lò dầu truyền nhiệt 4,5kcal/h- gói số 2, dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày.
12	15-QĐ HĐQT	09/03/2022	Phê duyệt dự toán & chỉ định đơn vị thi công hạng mục: máy mài, calorifer & Hydrocyclone- gói số 1, dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày.
13	16-QĐ HĐQT	09/03/2022	Phê duyệt dự toán & chỉ định đơn vị thi công hạng mục: máy đập - gói số 1, dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày.
14	17-QĐ HĐQT	09/03/2022	Phê duyệt dự toán & chỉ định đơn vị thi công hạng mục: xe xúc lật - gói số 1, dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày.
15	18-QĐ HĐQT	09/03/2022	Phê duyệt dự toán & chỉ định đơn vị thi công hạng mục: trạm biến áp 2.000KVA - gói số 4, dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày.
16	19-QĐ HĐQT	09/03/2022	Phê duyệt dự toán & chỉ định đơn vị thi công hạng mục: máy tách xác D1100, ly tâm D1500, ép bã D450 - gói số 5, dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày.
17	20-QĐ HĐQT	09/03/2022	Phê duyệt TK bản vẽ thi công & dự toán XDCT hạng mục: điện sản xuất, biến tần 200kW cho máy mài - gói số 8, dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày.
18	21-QĐ HĐQT	09/03/2022	Phê duyệt TK bản vẽ thi công & dự toán XDCT hạng mục: phần thiết bị tự chế tạo - gói số 6, dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày.
19	22-QĐ HĐQT	09/03/2022	Phê duyệt TK bản vẽ thi công & dự toán XDCT: đường giao thông nội bộ.....mương phân phối nước thải - gói số 11, dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày.
20	23-QĐ HĐQT	09/03/2022	Phê duyệt TK bản vẽ thi công & dự toán XDCT: phân kết cấu thép kho TP 72m*36m.....mở rộng xưởng 8m*36m - gói số 12, dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày.
21	24-QĐ HĐQT	09/03/2022	Phê duyệt TK bản vẽ thi công & dự toán XDCT: cải tạo hồ Cigar 1, Cigar 2, Hồ số 5 mở rộng - gói số 13, dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày.
22	25-NQ HĐQT	09/03/2022	Điều chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài.
23	26-NQ HĐQT	12/03/2022	Thay đổi thời gian thực hiện quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 bằng tiền
24	28-NQ HĐQT	24/03/2022	Phê duyệt một số nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 23/03/2022 theo BB số 04/BB HĐQT
25	29-QC HĐQT	24/03/2022	Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
26	30-BC HĐQT	24/03/2022	Báo cáo của HĐQT năm 2021, kết quả HĐ SXKD năm 2021 & kế hoạch SXKD năm 2022.

27	31-BC HĐQT	24/03/2022	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021 - Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
28	32-TT HĐQT	24/03/2022	Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021.
29	33-TT HĐQT	24/03/2022	Một số nội dung về tài chính, phân phối, thù lao & kiểm toán phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
30	34-TT HĐQT	24/03/2022	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho NLĐ dựa vào kết quả thực hiện KH SXKD năm 2022
31	35-TT HĐQT	24/03/2022	Đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh
32	36-QĐ HĐQT	24/03/2022	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP NSTP Quảng Ngãi đ/v ông Trần Đức Thạch
33	37-TB HĐQT	24/03/2022	Thông báo mời họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
34	38-QĐ HĐQT	24/03/2022	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán XDCT: phần thiết bị tự chế tạo - gói số 6, dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày
35	39-QĐ HĐQT	24/03/2022	Phê duyệt chỉ định đơn vị thi công các hạng mục gói số 6 - dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày.
36	40-QĐ HĐQT	24/03/2022	Phê duyệt chỉ định đơn vị thi công các hạng mục điện sản xuất, biến tần 200kw cho máy mài gói số 8 - dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày.
37	41-QĐ HĐQT	24/03/2022	Phê duyệt chỉ định đơn vị thực hiện đường giao thông nội bộ bê tông, cấp phối, bãi NL, kho TP....phối nước thải, gói số 11 - dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày.
38	42-QĐ HĐQT	24/03/2022	Phê duyệt chỉ định đơn vị thi công các hạng mục phần kết cấu thép kho TP, kho chứa bã & mở rộng xưởng SX gói số 11 - dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày.
39	43-QĐ HĐQT	24/03/2022	Phê duyệt điều chỉnh giá dự toán và chỉ định ĐVTH các hạng mục: cải tạo hồ Cigar 1, Cigar 2, Hồ số 5 mở rộng - gói số 13, dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày.
40	46-QĐ HĐQT	12/04/2022	Khen thưởng cho các tập thể & cá nhân đã có thành tích xuất sắc nhiệm vụ năm 2021
41	47-QĐ HĐQT	12/04/2022	Thành lập Ban tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022
42	48-NQ HĐQT	12/04/2022	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho NLĐ theo NQ ĐHCĐ thường niên năm 2021
43	50-QĐ HĐQT	15/04/2022	Phê duyệt Tổng dự toán - dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày
44	50A-NQ HĐQT	22/04/2022	Phê duyệt thay đổi nhân sự Kế toán trưởng.

45	51-QĐ HĐQT	22/04/2022	Thôi nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP NSTP Quảng Ngãi đối với ông Trần Đức Thạch
46	52-QĐ HĐQT	22/04/2022	Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP NSTP Quảng Ngãi đối với ông Phạm Quốc Tàu
47	53-NQ HĐQT	22/04/2022	Thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ & triển khai thực hiện phương án phát hành CP để trả cổ tức năm 2021
48	54-NQ HĐQT	22/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 đợt 2 bằng tiền
49	55-NQ HĐQT	22/04/2022	Phê duyệt phân phối tiền thưởng cho HĐQT, BKS, các tiểu ban & cán bộ quản lý Công ty năm 2021- điều chỉnh thù lao cho HĐQT.. 2022
50	56-QĐ HĐQT	25/04/2022	Bổ sung ngành nghề cho Công ty.
51	61-QĐ HĐQT	02/06/2022	Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài & triển khai thực hiện phương án phát hành CP

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà: Bùi Thị Như Hoa	Trưởng BKS	20/04/2019	Cử nhân
2	Ông: Phạm Văn Lâm	Thành viên BKS	20/04/2019	Cử nhân
3	Ông: Lâm Đức Chính	Thành viên BKS	20/04/2019	Cử nhân

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà: Bùi Thị Như Hoa	02	100	100	
2	Ông: Phạm Văn Lâm	02	100	100	
3	Ông: Lâm Đức Chính	02	100	100	

Ngoài các cuộc họp trên, các thành viên BKS thường xuyên trao đổi, thống nhất, quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

3.1. Hội đồng quản trị:

- Trong 6 tháng đầu năm 2022 quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban điều hành Ban kiểm soát chưa phát hiện sự bất thường nào trong các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Công ty;

- Các cuộc họp HĐQT đã được triệu tập và tổ chức họp theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, các thành viên HĐQT đều tham gia phân tích, biểu quyết một cách khách quan và độc lập, phát huy vai trò quản trị Công ty.

- Quy trình, nội dung ban hành các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty trong phạm vi và thẩm quyền của HĐQT, cũng như trong lĩnh vực đầu tư xây dựng phù hợp với Quy chế về đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty, quy định của pháp luật, đúng Điều lệ, đúng thẩm quyền, đúng với định hướng phát triển của Công ty.

- Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đúng Quy chế nội bộ về quản trị và Điều lệ của Công ty.

3.2. Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý:

- HĐQT đã bổ nhiệm thêm 01 (một) Phó Tổng Giám đốc và bổ nhiệm Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc đã phân công lại nhiệm vụ cho từng thành viên điều hành các công việc chuyên môn của Công ty; đã ban hành các Quyết định theo thẩm quyền các vấn đề về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư phù hợp với pháp luật, Điều lệ Công ty cũng như Quyết định của HĐQT.

- Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý điều hành Công ty hoạt động trên cơ sở Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty.

- 6 tháng đầu năm đã điều hành hoạt động SXKD và công tác đầu tư xây dựng, quản trị tài chính tốt, điều hành linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế, phát huy các nguồn lực hoạt động có hiệu quả.

Nhìn chung các đơn vị trực thuộc và Công ty con đều tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, các Quyết định của HĐQT, của Tổng Giám đốc.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Cổ đông:

- Trong 6 tháng đầu năm, BKS đã phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc để thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát đồng thời hoạt động theo nguyên tắc bình đẳng, độc lập. Trong quá trình thực hiện luôn phối hợp, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi, trao đổi, cung cấp đầy đủ thông tin trong mọi hoạt động công tác.

- Ban kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các ý kiến tham gia của BKS tại các cuộc họp đều được HĐQT ghi nhận và phối hợp triển khai thực hiện. Các cuộc họp sơ kết, tổng kết của chuyên môn các thành viên BKS cũng tham dự đầy đủ. Nhờ đó, trong việc tiếp cận, nắm bắt thông tin về mọi

hoạt động của Công ty cũng như các đơn vị thành viên đều được thuận lợi và kịp thời.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

Đối với Cổ đông: Ban kiểm soát vẫn luôn duy trì tiếp nhận, trao đổi thông tin, trong năm không nhận bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông: Trần Ngọc Hải – Tổng Giám đốc	01/01/1973	Cử nhân kinh tế	01/08/2020
2	Ông: Đồng Văn Lập – Phó Tổng Giám đốc	26/02/1976	Kỹ sư điện	24/05/2016
3	Ông: Lê Ngọc Hinh – Phó Tổng Giám đốc	10/8/1977	Cử nhân Hóa	10/08/2020
4	Ông: Trần Đức Thạch – Phó Tổng Giám đốc	20/05/1974	Cử nhân kinh tế	01/04/2022

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông: Phạm Quốc Tàu	10/12/1979	Cử nhân kinh tế	01/05/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *Theo Phụ lục số 01*
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Theo Phụ lục số 02*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: *Theo Phụ lục số 03*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Cty;
- CBTT trên Website;
- CBTT trên IDS, CIMS;
- Lưu: VT, TK.

CHỦ TỊCH HĐQT


Võ Văn Danh



PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Võ Văn Danh		Chủ tịch HĐQT						
1.1	Đặng Mỹ Ái Hoa								Vợ ông Võ Văn Danh
1.2	Võ Thị Chính								Chị ông Võ Văn Danh
1.3	Võ Thị Luân								Em ông Võ Văn Danh
1.4	Võ Văn Tuấn								Em ông Võ Văn Danh
1.5	Võ Văn Bảo								Em ông Võ Văn Danh
1.6	Võ Thị Lộc								Em ông Võ Văn Danh
1.7	Võ Đặng Ái Khang								Em ông Võ Văn Danh
1.8	Võ Đặng Thực Khang								Con ông Võ Văn Danh
1.9	Võ Đặng Nhã Khang								Con ông Võ Văn Danh
1.10	Đoàn Ngọc Hùng								Con ông Võ Văn Danh
2	Lê Tuấn Toàn		Phó Chủ tịch HĐQT						
2.1	Ngô Thị Lạc								Vợ ông Lê Tuấn Toàn
2.2	Lê Tuấn Trí								Anh ông Lê Tuấn Toàn
2.3	Lê Ngô Tuấn An								Con ông Lê Tuấn Toàn
2.4	Lê Tuấn Bằng								Con ông Lê Tuấn Toàn
3	Trần Ngọc Hải		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc						
3.1	Nguyễn Thị Lân								Mẹ ông Trần Ngọc Hải

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
3.2	Phan Lê Tâm Mai								Vợ ông Trần Ngọc Hải
3.3	Trần Thị Thủy Hồng								Chị ông Trần Ngọc Hải
3.4	Trần Thị Kim Chung								Chị ông Trần Ngọc Hải
3.5	Trần Thị Như Cảnh								Chị ông Trần Ngọc Hải
3.6	Trần Thị Mỹ Ái								Em ông Trần Ngọc Hải
3.7	Trần Ngọc Cường								Em ông Trần Ngọc Hải
3.8	Trần Thùy Dương								Con ông Trần Ngọc Hải
3.9	Trần Ánh Dương								Con ông Trần Ngọc Hải
3.10	Trần Kim Hằng								Con ông Trần Ngọc Hải
4	Đông Văn Lập		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc						
4.1	Phạm Thị Minh Sương								Vợ ông Đông Văn Lập
5	Lê Ngọc Hình		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc						
5.1	Nguyễn Thị Một								Mẹ ông Lê Ngọc Hình
5.2	Phạm Thị Ái Liên								Vợ ông Lê Ngọc Hình
5.3	Lê Ngọc Hiên								Con ông Lê Ngọc Hình
5.4	Lê Thị Ánh Dương								Con ông Lê Ngọc Hình
6	Trần Đức Thạch		Phó Tổng Giám đốc						
6.1	Võ Thị Hòa								Mẹ ông Trần Đức Thạch
6.2	Trần Thị Nhung								Vợ ông Trần Đức Thạch
6.3	Trần Thị Thu Thủy								Em ông Trần Đức Thạch

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
6.4	<i>Trần Đức Thạch</i>								<i>Con ông Trần Đức Thạch</i>
6.5	<i>Trần Nữ Mai Thy</i>								<i>Con ông Trần Đức Thạch</i>
6.6	<i>Nguyễn Duy Thiêm</i>								<i>Em rể ông Trần Đức Thạch</i>
7	Phạm Quốc Tàu		Kế toán trưởng						
7.1	<i>Bùi Thị Vân</i>								<i>Vợ ông Phạm Quốc Tàu</i>
7.2	<i>Phạm Thị Tiết</i>								<i>Chị gái ông Phạm Quốc Tàu</i>
7.3	<i>Phạm Trung Triều</i>								<i>Anh trai ông Phạm Quốc Tàu</i>
8	Bùi Thị Như Hoa		Trưởng Ban kiểm soát						
8.1	<i>Nguyễn Chinh</i>								<i>Chồng bà Bùi Thị Như Hoa</i>
8.2	<i>Bùi Thị Nhung</i>								<i>Chị bà Bùi Thị Như Hoa</i>
8.3	<i>Bùi Thị Mỹ Lan</i>								<i>Chị bà Bùi Thị Như Hoa</i>
8.4	<i>Bùi Đình Thiện</i>								<i>Anh bà Bùi Thị Như Hoa</i>
8.5	<i>Nguyễn Thị Như Quỳnh</i>								<i>Con bà Bùi Thị Như Hoa</i>
8.6	<i>Nguyễn Hoàn Vũ</i>								<i>Con bà Bùi Thị Như Hoa</i>
9	Phạm Văn Lâm		Thành viên BKS						

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
9.1	Phạm Thị Thanh Chung								Vợ ông Phạm Văn Lâm
9.2	Phạm Văn Nho								Anh ông Phạm Văn Lâm
9.3	Phạm Thị Kim Long								Chị ông Phạm Văn Lâm
9.4	Phạm Thị Kim Quy								Em ông Phạm Văn Lâm
9.5	Phạm Văn Quang								Con ông Phạm Văn Lâm
9.6	Phạm Văn Huy								Con ông Phạm Văn Lâm
10	Lâm Đức Chính		Thành viên BKS						
10.1	Nguyễn Thị Diệu								Vợ ông Lâm Đức Chính
10.2	Lâm Khánh Huy								Con ông Lâm Đức Chính
10.3	Lâm Khánh Chương								Con ông Lâm Đức Chính
11	Huỳnh Văn Đồng		Giám đốc Nhà máy Gia Lai						
11.1	Lê Thị Thinh								Vợ ông Huỳnh Văn Đồng
12	Đỗ Đình Ban		Giám đốc Nhà máy Quảng Ngãi						
13	Phan Gia Thái		Giám đốc Nhà máy Đắk Tô						
13.1	Võ Thị Nhi								Vợ ông Phan Gia Thái
14	Trương Văn Quang		Giám đốc Nhà máy Đồng Xuân						
14.1	Nguyễn Thị Tuyết Trinh								Vợ ông Trương Văn Quang
14.2	Trương Minh Quân								Con ông Trương Văn Quang
14.3	Trương Thị Quỳnh Như								Con ông Trương Văn Quang

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
15	Tôn Long Thành Nam		Giám đốc TTTM Chợ Quảng Ngãi						
<i>15.1</i>	<i>Kiều Thị Đông Hà</i>								<i>Vợ ông Tôn Long Thành Nam</i>
<i>15.2</i>	<i>Tôn Thị Hoàng Chung</i>								<i>Em gái ông Tôn Long Thành Nam</i>
16	Bùi Long Thạch		Giám đốc Nhà máy Tân Châu						
<i>16.1</i>	<i>Đặng Thị Kim Trang</i>								<i>Vợ ông Bùi Long Thạch</i>
<i>16.2</i>	<i>Bùi Thị Cẩm</i>								<i>Em gái ông Bùi Long Thạch</i>

PHỤ LỤC 02

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối Kỳ (01/7/2022)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Võ Văn Danh		Chủ tịch HĐQT			1.263.313	5,74%	
1.1	Đặng Mỹ Ái Hoa					325.881	1,48%	
1.2	Võ Thị Chính							
1.3	Võ Thị Luận							
1.4	Võ Văn Tuấn							
1.5	Võ Văn Bảo							
1.6	Võ Thị Lộc							
1.7	Võ Đặng Ái Khang							
1.8	Võ Đặng Thực Khang					48.400	0,22%	
1.9	Võ Đặng Nhã Khang							
1.10	Đoàn Ngọc Hùng					199.045	0,90%	
2	Lê Tuấn Toàn		Phó Chủ tịch HĐQT			748.111	3,40%	
2.1	Ngô Thị Lạc					24.244	0,11%	
2.2	Lê Tuấn Trí							
2.3	Lê Ngô Tuấn An							
2.4	Lê Tuấn Bằng							
3	Trần Ngọc Hải		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc			377.433	1,71%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (01/7/2022)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.1	Nguyễn Thị Lán							
3.2	Phan Lê Tâm Mai							
3.3	Trần Thị Thủy Hồng							
3.4	Trần Thị Kim Chung							
3.5	Trần Thị Như Cảnh							
3.6	Trần Thị Mỹ Ái							
3.7	Trần Ngọc Cường							
3.8	Trần Thùy Dương					24.200	0,11%	
3.9	Trần Ánh Dương							
3.10	Trần Kim Hằng							
4	Đông Văn Lập		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc			143.929	0,65%	
4.1	Phạm Thị Minh Sương							
5	Lê Ngọc Hình		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc			312.950	1,42%	
5.1	Nguyễn Thị Một							
5.2	Phạm Thị Ái Liên							
5.3	Lê Ngọc Hiền							
5.4	Lê Thị Ánh Dương							
6	Trần Đức Thạch		Phó Tổng Giám đốc			228.578	1,04%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (01/7/2022)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.1	Võ Thị Hòa							
6.2	Trần Thị Nhung							
6.3	Trần Thị Thu Thủy							
6.4	Trần Đức Thanh							
6.5	Trần Nữ Mai Thy							
6.6	Nguyễn Duy Thiêm					54.496	0,25%	
7	Phạm Quốc Tài	009C100780	Kế toán trưởng			66.000	0,30%	
7.1	Bùi Thị Vân							
7.2	Phạm Thị Tiết							
7.3	Phạm Trung Triều							
8	Bùi Thị Như Hoa		Trưởng Ban kiểm soát			454.148	2,06%	
8.1	Nguyễn Chinh					288.621	1,31%	
8.2	Bùi Thị Nhung							
8.3	Bùi Thị Mỹ Lan							
8.4	Bùi Đình Thiện							
8.5	Nguyễn Thị Như Quỳnh							
8.6	Nguyễn Hoàn Vũ							
9	Phạm Văn Lâm		Thành viên BKS			85.224	0,39%	
9.1	Phạm Thị Thanh Chung							

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (01/7/2022)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.2	Phạm Văn Nho							
9.3	Phạm Thị Kim Long							
9.4	Phạm Thị Kim Quy							
9.5	Phạm Văn Quang							
9.6	Phạm Văn Huy							
10	Lâm Đức Chính		Thành viên BKS			17.183	0,08%	
10.1	Nguyễn Thị Điều							
10.2	Lâm Khánh Huy							
10.3	Lâm Khánh Chương							
11	Huỳnh Văn Đồng		Giám đốc Nhà máy Gia Lai			77.658	0,35%	
11.1	Lê Thị Thịnh							
12	Đỗ Đình Ban		Giám đốc Nhà máy Quảng Ngãi			33.000	0,15%	
13	Phan Gia Thái		Giám đốc Nhà máy Đắk Tô			32.913	0,15%	
13.1	Võ Thị Nhi					39.442	0,18%	
14	Trương Văn Quang		Giám đốc Nhà máy Đồng Xuân			44.444	0,20%	
14.1	Nguyễn Thị Tuyết Trinh					19.907	0,09%	
14.2	Trương Minh Quân							
14.3	Trương Thị Quỳnh Như							
15	Tôn Long Thành Nam		Giám đốc TTTM Chợ Quảng Ngãi			81.087	0,37%	
15.1	Kiều Thị Đông Hà					4.620	0,02%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (01/7/2022)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
15.2	<i>Tôn Thị Hoàng Chung</i>					5.157	0,02%	
16	Bùi Long Thạch		Giám đốc Nhà máy Tân Châu			1.655	0,01%	
16.1	<i>Đặng Thị Kim Trang</i>							
16.2	<i>Bùi Thị Cẩm</i>							

PHỤ LỤC 03

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

STT	Người thực hiện giao dịch	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (27/5/2022)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (01/07/2022)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Võ Văn Danh		Chủ tịch HĐQT	1.148.467	5,74%	1.263.313	5,74%	Nhận cổ tức bằng CP
1.1	Đặng Mỹ Ái Hoa			296.256	1,48%	325.881	1,63%	Nhận cổ tức bằng CP
1.2	Võ Đặng Thục Khang			44.000	0,22%	48.400	0,24%	Nhận cổ tức bằng CP
1.3	Đoàn Ngọc Hùng			180.950	0,90%	199.045	0,99%	Nhận cổ tức bằng CP
2	Lê Tuấn Toàn		Phó Chủ tịch HĐQT	680.101	3,40%	748.111	3,74%	Nhận cổ tức bằng CP
2.1	Ngô Thị Lạc			22.040	0,11%	24.244	0,12%	Nhận cổ tức bằng CP
3	Trần Ngọc Hải		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	343.121	1,71%	377.433	1,89%	Nhận cổ tức bằng CP
3.1	Trần Thùy Dương			22.000	0,11%	24.200	0,12%	Nhận cổ tức bằng CP
4	Đông Văn Lập		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	127.845	0,64%	143.929	0,72%	Mua, nhận cổ tức bằng CP
5	Lê Ngọc Hình		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	284.500	1,42%	312.950	1,56%	Nhận cổ tức bằng CP
6	Trần Đức Thạch		Phó Tổng Giám đốc	207.799	1,04%	228.578	1,14%	Nhận cổ tức bằng CP
6.1	Nguyễn Duy Thiêm			49.543	0,25%	54.496	0,27%	Nhận cổ tức bằng CP
7	Phạm Quốc Tàu		Kế toán trưởng	60.000	0,30%	66.000	0,33%	Nhận cổ tức bằng CP
8	Bùi Thị Như Hoa		Trưởng Ban kiểm soát	412.862	2,06%	454.148	2,27%	Nhận cổ tức bằng CP
8.1	Nguyễn Chính			262.383	1,31%	288.621	1,44%	Nhận cổ tức bằng CP
9	Phạm Văn Lâm		Thành viên BKS	77.477	0,39%	85.224	0,43%	Nhận cổ tức bằng CP
10	Lâm Đức Chính		Thành viên BKS	15.621	0,08%	17.183	0,09%	Nhận cổ tức bằng CP

STT	Người thực hiện giao dịch	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (27/5/2022)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (01/07/2022)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
11	Huỳnh Văn Đồng		Giám đốc Nhà máy Gia Lai	70.599	0,35%	77.658	0,39%	Nhận cổ tức bằng CP
12	Đỗ Đình Ban		Giám đốc Nhà máy Quang Ngãi	30.000	0,15%	33.000	0,16%	Nhận cổ tức bằng CP
13	Phan Gia Thái		Giám đốc Nhà máy Đắk Tô	29.921	0,15%	32.913	0,16%	Nhận cổ tức bằng CP
13.1	Võ Thị Nhi			35.857	0,18%	39.442	0,20%	Nhận cổ tức bằng CP
14	Trương Văn Quang		Giám đốc Nhà máy Đồng Xuân	40.404	0,20%	44.444	0,22%	Nhận cổ tức bằng CP
14.1	Nguyễn Thị Tuyết Trinh			18.498	0,09%	19.907	0,10%	Bán, nhận cổ tức bằng CP
15	Tôn Long Thành Nam		Giám đốc TTTM Chợ Quảng Ngãi	73.716	0,37%	81.087	0,41%	Nhận cổ tức bằng CP
15.1	Kiều Thị Đông Hà			7.200	0,04%	4.620	0,02%	Bán, nhận cổ tức bằng CP
15.2	Tôn Thị Hoàng Chung			4.689	0,02%	5.157	0,03%	Nhận cổ tức bằng CP
16	Bùi Long Thạch		Giám đốc Nhà máy Tân Châu	1.505	0,01%	1.655	0,01%	Nhận cổ tức bằng CP